TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*LB, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn Q, sinh năm 1986

Bị đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn Q và chị Nông Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Ma Văn Q là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Tuấn K, sinh ngày 02/10/2008. Chị Nông Thị H là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Thị Trâm A, sinh ngày 02/8/2010, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q. Anh Ma Văn Q có

trách nhiệm giao cháu Ma Thị Trâm A cho chị Nông Thị H nuôi dưỡng sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Ma Văn Q và chị Nông Thị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Ma Văn Q có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng Chính sách xã hội huyện L số tiền 62.000.000đ *(sáu mươi hai triệu đồng)* và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L số tiền 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*.

Chị Nông Thị H không phải trả nợ đối với ngân hàng cùng anh Ma Văn Q.

- *Về án phí:* Anh Ma Văn Q nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0006138 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, anh Ma Văn Q được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang, VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hoàng Cao Tiến